

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 39

Phẩm 14: NHẬT TẠNG

PHẦN 5: TÍCH TẬP NGHIỆP ÁC

Lúc ấy, Đức Phật bảo Tôn giả Kiều-trần-như:

–Thiện nam! Như Lai Trí Đức Phong Vương vì thương xót chúng sinh nơi cõi năm trước cùng hàng trời người nên sai Bồ-tát Viêm Đức Tạng tặng Đà-la-ni này để tạo an lạc muôn loài.

–Thế Tôn! Đúng thế, đúng thế! Xin Như Lai nói rõ về thế gian không vui và thức ăn bất tịnh. Nếu nghe được hai pháp ấy chúng sinh sẽ đoạn tham dục, không tham đắm vị. Thế Tôn! Chúng sinh nào nhàm chán dục vọng và thức ăn, ghét lìa hai thứ đó, tu tập thanh tịnh sẽ vượt qua sinh tử, đến bờ giác, chặt đứt mọi sợi dây ràng buộc.

–Kiều-trần-như! Hãy chuyên tâm thọ trì.

–Vâng, thưa Thế Tôn! Con nguyện lắng nghe.

Phật nói:

–Này Kiều-trần-như! Thế nào là thế gian không vui? Thế gian có hai: Chúng sinh và khí. Thế gian của chúng sinh: Tức chúng sinh nơi năm đường: Trời, người, ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục. Khi thế gian khí: Hai mươi xứ nơi cõi Dục, mười sáu xứ nơi cõi Sắc, bốn xứ nơi cõi Vô sắc. Đó là bốn mươi xứ nơi của khí thế gian. Hai mươi xứ cõi Dục: Tám địa ngục lớn, mỗi ngục được bao quanh bằng mười sáu ngục nhỏ, chúng sinh ở đó đều đau khổ, không vui. Tám địa ngục lớn: Nhất tử, Nhất hoạt, Hắc thăng, Chúng hợp, Khiếu hoán, Đại khiếu hoán, Nhiệt, Đại nhiệt, A-tỳ. Chúng sinh nơi ba đời tạo nghiệp ác bằng thân, miệng, ý sẽ bị đọa vào các địa ngục lớn, trải qua vô lượng trăm ngàn kiếp chịu vô số khổ nào. Ở địa ngục, chúng sinh dù thấy sắc tốt vẫn không vui thích, nên càng thấy khổ. Cứ thế, chuyển sinh từ địa ngục này đến địa ngục khác, các nỗi khổ càng cùng cực không thể chịu nổi, không thể nói được. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng vậy. Vì không vui thích, không hề vui mừng, không có gì vừa ý nên

thân luôn bị thiêu đốt, ăn hòn sắt nóng, uống nước đồng sôi, mọi nơi đều là lửa, không thể nào chịu được. Chúng sinh đó, vì chưa hết nghiệp ác nên chưa chết; chúng sinh chưa chịu quả mà đã tạo nghiệp ác cũng sinh về cõi đó.

Kiều-trần-như! Chúng sinh nơi thế gian phần nhiều thích sự vui sướng, không thích khổ não, ai lại thích vào địa ngục. Đây là nơi do chúng sinh tạo nghiệp ác phải sống trong cảnh giới đó. Người trí quán việc ấy nên không ham thích.

Kiều-trần-như! Nơi của súc sinh sống ra sao? Kiêu-trần-như! Súc sinh có nhiều loại, có loại chỉ bằng một phần trong trăm phần của sợi lông, có loại chỉ là hạt bụi trong hang tối, có loại to bằng mười ngàn do-tuần, có loại tuổi sống chỉ trong một tích tắc, có loại sống trong bảy tích tắc, có loại sống một kiếp, có loại sống trăm ngàn vạn ức kiếp. Vì nghiệp ác nên sinh làm loài vật, tức không thích pháp lành, không gieo giống lành, không hành pháp, không có trí tuệ, không biết hổ thẹn, không Từ bi, tâm luôn khổ, sợ, ăn giết lẫn nhau, xa bỏ pháp lành, làm việc ác theo vô minh tối tăm, đi trong đường hiểm ác, tạo nghiệp địa ngục, luôn sân hận, không thích phước đức. Khi quả đã chín muồi, chịu khổ trong cõi ác, thân tâm hèn kém nên sinh vào loài vật, luôn bị đói khát, lạnh nóng, đánh đập, chuyên chở, bị ruồi muỗi hút máu, khổ não đó là vô lượng, vô biên. Người trí nào lại thích những nơi đó.

–Kiêu-trần-như! Loài ngựa quý sống thế nào mà người trí không vui thích?

Kiều-trần-như! Ngựa quý cũng có nhiều loại, có loại thân dài một thước, có loại như người, có loại to bằng ngàn Du-xà-na, loại to bằng núi Tuyết, loại ngựa quý lông thể không y phục, trói mình bằng tóc, đen đủi khô gầy, thân chỉ có da bọc xương, không có máu thịt, thân như cây khô, luôn đói khát, lửa từ trong miệng tuôn ra, tâm luôn sân hận, không Từ bi, bứt rứt kinh hoàng không an ổn, vì đói khát bức bách nên uống nước đồng sôi, ăn hòn sắt nóng, máu thịt tanh thối, phân giải hôi nhơ, luôn bị gió mưa lạnh nóng tấp vào người, không bao giờ tìm được hoa trái, cây cỏ, nước sông, trái qua ngàn năm, trăm ngàn năm chịu khổ như thế, đi đứng nằm ngồi trong vô minh Tu-đà-hoàn ám, người trí làm sao vui thích khi thấy biết việc ấy.

Thế nào là nỗi khổ không vui của cõi người mà người trí không thích? Kiêu-trần-như! Người trí quán sát cõi người có những nỗi khổ như sinh, già, bệnh, chết, xa lìa người thân, sống với kẻ thù, cầu muốn

không toại nguyện, năm ấm tạo khổ, đói khát, tham sân, ganh ghét, nói dối, nói hai lời, thù dật, nói thô ác, ngục tù, nghèo khổ, chết yếu, khổ khổ chồng chất, kéo đến đời sau. Cứ thế xoay chuyển mãi không thôi, người trí làm sao vui thích được?

Kiều-trần-như! Người trí quán xét cõi trời thuộc Dục giới không vui như thế nào? Kiêu-trần-như! Người trí quán xét tầng trời cõi Dục đầu có sáu cõi trời, chúng sinh ở đó nhiều tham dục, bị trói buộc trong dục ái, sự thọ hưởng quả khác nhau nên sinh khổ, có người hưởng quả tốt, kẻ chịu quả xấu; người nhờ phước đức quá khứ nên được sinh về đây, lúc quả báo sắp hết lại thấy khổ đau, hoặc người khổ đau vì làm mọi việc khổ nhọc; mọi vật yêu thích giờ phải xa lìa nên lại khổ; thấy nơi tốt đẹp nhưng vì phước đức hết, không được sinh về nên khổ; lại biết vì nghiệp phải bị đọa ba đường ác: Địa ngục; ngạ quỷ, súc sinh nên càng đau khổ. Người trí làm sao vui thích trước những khổ đau ấy?

Kiều-trần-như! Người trí quán chư Thiên cõi Sắc như thế nào mà không vui thích? Kiêu-trần-như! Người trí quán mười sáu trụ xứ của cõi Sắc: Chư Thiên ở đây là nhờ tu thiền thế gian, vì thiền ấy chưa hết lậu hoặc nên khổ chưa được đoạn hết, không đạt tịch tĩnh, không hưởng được pháp lạc khác nên chịu khổ. Lại chưa đến bờ vui nên còn lưu chuyển trong khổ ấy, không biết đường ra, vì thế chưa giải thoát khỏi ba cõi ác, còn tiếp tục chịu khổ. Kiêu-trần-như! Người trí lại quán chư Thiên nơi cõi Sắc này nhờ tu tập thiền vô lậu nhưng chưa trọn vẹn tám Chánh đạo nên chịu khổ; vì tìm mọi cách để viên mãn tám Chánh đạo nên thấy khổ; chưa đạt địa Tam-ma-đề của bậc Vô học nên thấy khổ; chưa tự tại trong Đà-la-ni của vị Bích-chi-phật nên thấy khổ; chưa tự tại trong cảnh giới của Phật nên chịu khổ. Cảnh giới của tất cả chúng sinh đều khổ. Như thế, chúng sinh ở cõi Sắc muốn nhập Niết-bàn nên chịu nhiều khổ não như trên. Người trí quán biết như vậy làm sao vui thích được?

Kiều-trần-như! Vì sao cõi trời Vô sắc lại không vui? Người trí quán bốn nơi chốn của cõi Vô sắc, nhờ tu tập Tam-muội hữu lậu nên sinh về đây, chưa đạt giải thoát trong lậu hoặc nên khổ; chưa tự tại trong các địa Hữu học, Vô học nên khổ; không được nghe pháp của chư Phật nên khổ; chưa đoạn hết ái dục, không tự tại trong sinh tử nên khổ; khi hết tuổi thọ ở đây không vượt được tà kiến, ba đường ác, chưa đoạn hẳn nghiệp phiền não nên khổ; chưa thoát khỏi ba đường ác nên khổ. Người trí quán biết như vậy làm sao vui thích được nên cần phải vượt thoát ngục sinh tử, không thọ sinh ở đó. Khi quán sát tám cảnh ấy,

người trí luôn tu tập tám Chánh đạo. Kiêu-trần-như! Đó chính là thế gian không vui.

Kiêu-trần-như! Thế gian là hành. Đối với các hành người trí thấy không vui. Hành có ba: Thân, miệng, ý. Hành của thân là hơi thở ra vào. Hành của miệng là giác quán nói năng. Hành của ý là tưởng, thọ. Người trí làm sao phân biệt biết tâm tưởng của chúng sinh mà không vui với ba hành. Người trí quán hơi thở ra vào của thân là từ mũi, miệng và trên mỗi lỗ chân lông, quán hơi thở vốn không sinh diệt. Nếu trước không nay có thì thuộc vô thường, không bền chắc như bọt nước, như tia chớp trong hư không, quán tướng đó do giác quán, tánh của giác quán vốn không nay có nên vô thường, có thể đoạn trừ, có thể giải thoát. Giác quán đó có từ tâm vọng tưởng. Tánh của tâm này vốn không có nên là vô thường, có thể hủy hoại, không thể nương tựa, không có vật, không có ngã, không thật. Vì quán như thế nên thấy hối hận trong các hành, tu quán thế gian không vui. Quán sát như thế, người trí sẽ đoạn hết mọi phiền não, mười hai nhập, làm thanh tịnh chánh kiến, đoạn trừ pháp sinh tử, thành tựu đạo Chánh giác, đạt bốn quả Sa-môn.

Kiêu-trần-như! Người trí quán y phục không vui thích ra sao? Kiêu-trần-như! Người trí quán về y phục dệt, cắt, nhuộm, may thành hình, thấy, sờ, mặc, cởi, y phục đó như da người, y phục mới như máu xoa lên thân, giòi bọ đậu bám, ruồi muỗi bay quanh, thấy vậy người trí không ham thích.

Kiêu-trần-như! Về thức ăn người trí quán không vui thích ra sao? Kiêu-trần-như! Khi cầm bình bát, người trí quán nó được hình thành từ tóc da máu thịt, hôi thối tan rã, ruồi nhặng bu bám, không thể ham thích, lại quán thức ăn như xác chết đầy dẫy ruồi nhặng. Khi được bún, người trí quán nó như xương nghiền nát, được bánh thì quán nó như da người, được tương, cháo, canh đều quán như máu thịt gân não phân nhơ của người, quán rau củ như tóc người ngựa, được rau dưa chua, quán nó như răng người, quán thịt như thịt người, quán đường mật, nước trái cây, bơ sữa như máu, mủ, nước giải của người hôi thối khó chịu.

Kiêu-trần-như! Về nhà cửa, người trí quán không vui ra sao? Khi vào nhà cửa lầu gác người trí kinh sợ, quán vào địa ngục có bốn cửa bên ngoài, luôn bị thiêu đốt, quán kèo, cột trụ như cốt tủy con người, quán bùn đất trét xây như thịt đắp trên hình hài, quán các vật trang trí như máu xoa trên thân, quán chăn đệm như da người, quán ghế giường như xương người, như xác chết, chán ghét gồm lia tất cả thức ăn uống.

Người trí quán như thế sẽ đạt ba nhãn: Không, Vô tướng, Vô nguyện, thấy các pháp đều rỗng lặng, biết phương tiện lợi ích nơi sinh diệt, ám nhập giới là vô thường, khổ không, vô ngã, bất tịnh, thấy tánh của mười tám giới mười hai nhập, bốn Đế, mười hai nhân duyên là khổ, không, vô thường, vô ngã; đạt bốn quả Sa-môn, thành tựu tướng giải thoát.

Lại nữa, Kiều-trần-như! Tam-ma-đề giải thoát vô học này có nhiều lợi ích, có thể trừ hết tham dục nơi ba cõi, kiêu mạn, vô minh, giúp an trụ địa vô học. Kiều-trần-như! Đó là nghĩa của Đà-la-ni Thuộc vô nguyện. Đà-la-ni này có oai lực lớn, trừ tham dục ba cõi, kiêu mạn, giúp chứng tận trí, vô sinh trí, xé tan màn lưới vô minh, bỏ gánh nặng khổ não. Vì ta giảng kinh lớn nên Đức Phật Trí Đức Phong Vương sai Bồ-tát Viêm Đức Tạng trao tặng. Kiều-trần-như! Đà-la-ni này có thể đẩy lùi các ma ác, đánh bại rồng độc, được chư Thiên kính tin, vui thích, Dạ-xoa tùy thuận vui mừng, A-tu-la, Ca-lâu-la kính sợ, Khẩn-na-la hoan hỷ, Ma-hầu-la-già đầu hàng, trừ hết ngoại đạo tà kiến, các hàng Sát-lợi, Tỳ xá, Thủ-đà vui mừng, Bà-la-môn thì thêm tin kính, người nữ ít tham dục, bậc đa văn thì siêng năng tu học, người tu thiền thì thích nơi thanh vắng, trừ mọi hoạn nạn như tranh chấp, giặc cướp, đói khát, chết yểu, lụt lội, hạn hán, khổ sở, xiển dương Đại thừa, hưng thịnh Tam bảo, chánh pháp được trường tồn, cờ pháp được dựng, an ủi chúng sinh trôi trong sinh tử.

Lúc nêu giảng pháp này, có vô lượng, vô số chúng sinh trừ cấu uế đạt mắt pháp thanh tịnh, chín mươi tám Tần-bà-la người đạt quả A-la-hán, tám na-do-tha chúng sinh đạt Đà-la-ni Thuận vô nguyện, vô lượng, vô số a-tăng-kỳ chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, không thoái chuyển, năm trăm tám mươi vạn chúng sinh đạt pháp Nhãn vô sinh. Tất cả đại chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, ngọc quý, Tỳ-xá-già, Cửu-bà-trà, Phú-đơn-na, Ca-trá-phú-đơn-na, Nhân phi nhân đều khen:

–Hy hữu thay! Hy hữu thay! Đức Thế Tôn! Thật không thể nghĩ bàn, đạt trí vô ngại, được nghe pháp này làm sao chúng sinh lại không phát tâm Bồ-đề vô thượng. Thế Tôn biết rõ chúng sinh được sống trong chánh pháp, thấy tám Chánh đạo, trừ gánh khổ, vui vẻ độ sinh. Trước Đức Thế Tôn, chúng con xin nguyện: Bất cứ nơi nào có bốn thần chú này lưu truyền, vua, quan, trưởng giả, Sa-môn, Bà-la-môn, Tỳ-xá biên chép, đọc tụng, giảng thuyết thì chúng con sẽ gia hộ, cung cấp mọi vật dụng, lễ bái tôn trọng, làm cho họ được an ổn, không thù ghét, đầy đủ mọi vật, thân không bệnh khổ, tâm an vui, không sinh vào cõi ác, trở

thành pháp khí của Phật.

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Các Tín thí! Các ông biết bảo hộ chánh pháp, làm cho Tam bảo không đoạn dứt, các ông sẽ được vô lượng phước đức ở đời sau.

Lúc đó, Tôn giả Xá-lợi-phất, rời tòa, chắp tay thưa Phật:

–Thế Tôn! Chúng con mong được nghe Đà-la-ni do Đức Phật Đức Hoa Tạng sai Bồ-tát Hư Không Tạng mang đến. Xin Đức Thế Tôn giảng rõ.

Phật nói:

–Xá-lợi-phất! Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, ta sẽ giảng nói rõ. Đức Như Lai Đức Hoa Tạng biết chúng sinh nơi cõi này ít căn lành, nhiều phiền não, đủ bốn điên đảo, tâm luôn chấp trước ngã, trôi lăn trong sinh tử, mất tám Chánh đạo nên trao Đà-la-ni này.

Xá-lợi-phất! Chúng sinh vốn không có ngã nhưng vì điên đảo nên chấp có ngã. Xá-lợi-phất! Người trí tuệ quán sát biết không có ngã nên trừ bốn điên đảo. Xá-lợi-phất! Người trí tuệ quán vô ngã tức quán thân không ngã. Vì sao? Vì là sự hòa hợp. Quán mất.. cũng không ngã. Vì sao? Vì nhãn thức vừa sinh. Lại quán sát thấy mọi vật trang sức như y phục an tọa trong thiền định, thấu giữ sáu căn, không bỏ tâm mới có thể thấy. Mất lại do bốn đại hòa hợp, sự chuyển động của mắt là do sức gió. Tánh của gió như hư không, vào ra, sang trái, sang phải, căn thanh tịnh thì mới thấy rõ. Tánh hư không lại không sở hữu, không nương tựa, không thể nắm bắt, không thể nói năng, không có ngã. Gió trong hư không cũng vậy, không có vật, không thể nói, không có ngã. Sự chuyển động của gió trong các căn không thể nắm bắt, không thể nói, không thể tìm. Trong mắt, đất là chất cứng như hạt Ni-câu-đà, quán sát kỹ sẽ nhỏ ra được, khi nghiền nát thì bị gió thổi như hạt bụi, và như thế tìm trong các vật đó không hề thấy ngã. Tướng đất chỉ là danh từ, không thể nắm bắt, không ngã, không chủ thể. Tuần tự như thế quán về nước, lửa khi đã quán kỹ biết trong mắt không có ngã. Như thế, bốn đại của mắt không có vật cụ thể, không thể nói năng, không ngã. Nếu nói có nhãn thức nên có ngã thì không đúng. Vì sao? Vì trong mắt không có ngã, trong sắc cũng vậy, trong sự hòa hợp của mắt sắc cũng không có ngã, dù tìm kiếm thế nào vẫn không có được. Thức này chỉ là sự lưu chuyển tuần hoàn của mười hai nhân duyên. Ngoài mười hai nhân

duyên sẽ không thấy thức. Từ thức có danh sắc, danh sắc có lục nhập, lục nhập có xúc, xúc có thọ, thọ có ái, ái có thủ, thủ có hữu, hữu có sinh, sinh có già bệnh chết tất cả các pháp ấy đều có từ nhãn thức. Song nhãn thức ấy không phải có từ phương Đông, Nam, Tây, Bắc, bốn góc trên dưới. Từ niệm có nhãn thức, khi niệm ấy mất, nhãn thức cũng không còn. Trong niệm thứ hai không có niệm, vì cứ một niệm sinh một niệm diệt. Pháp diệt này không phải đi đến mười phương, cũng không phải ở một chỗ. Vì thế khi đủ duyên các pháp sẽ sinh, khi không có nhân duyên các pháp không sinh, từ duyên sinh, từ duyên diệt. Nhân duyên ấy là pháp liên tục. Vì thế cần biết, thật không có ngã, không tạo nhận; không tự sinh; không do cái khác sinh nên là không ngã. Ngã đã không, sở hữu của ngã cũng không. Vì sao? Thể tánh vốn vậy. Vì tánh mất không có ngã và sở hữu của ngã, không tích tụ, không hợp tan, là sinh diệt. Tất cả các pháp đều vậy. Tánh của các pháp không lấy bỏ, không do La-hán, Bích-chi-phật, Bồ-tát, Phật tạo ra nhãn thức là không, tất cả các pháp cũng, rời ngã, không ngã nên không thấy. Khi quán sát ba pháp giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện thì đoạn trừ tất cả tham dục phiền não, đạt bốn quả Sa-môn. Mắt đã vậy, tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng vậy. Hành giả lại quán thân không ngã, quán chẻ sợi tóc thành trăm phần nhỏ, đốt thành tro, bị gió thổi mất. Như thế tánh của một sợi tóc đã không, hành giả tự nhiên tử ngộ, không nghi ngờ. Vì sao? Trong một sợi tóc không có ngã, trong da thịt, máu mủ, đờm giải, ruột não, xương tủy, móng vuốt, hơi thở, mạng sống đều không có ngã. Các nhân duyên hòa hợp nên gọi là thân. Quán sát biết khi thân tiếp xúc dẫn sinh ra thức, thức có danh sắc, danh sắc có lục nhập, lục nhập có xúc, xúc có thọ, thọ có ái, ái có thủ, thủ có hữu, hữu có sinh, sinh có già bệnh chết. Tất cả các pháp nương tâm thức, dẫn sinh thân thức, thức thân ấy không đến từ mười phương. Niệm sinh thân thức ấy diệt thì thân thức không còn, trong niệm thứ hai cũng không có niệm một, niệm này diệt, niệm kia sinh, pháp ấy diệt không có nơi hợp tan. Vì thế các pháp đủ duyên thì sinh, hết duyên thì diệt, nhân duyên liên tục thì thấy, dứt đoạn thì không thấy, vì thế, biết thật không có ngã. Nhân duyên ấy không người thọ nhận, không dừng, khởi, không nắm bắt, không ngã, không sở hữu của ngã, tan, hợp, là pháp sinh diệt. Tất cả các pháp đều vậy. Trong tánh của pháp ấy không lấy bỏ, không do Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát, Phật ra tạo. Thức đã không, tất cả pháp đều không, thể tánh không có ngã, sở hữu của ngã, là không nên không thể thấy. Tất cả các pháp đều không có ngã, sở hữu ngã. Khi quán sát như vậy sẽ

đạt ba pháp giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, đoạn tất cả phiền não tham dục, thành tựu bốn quả Sa-môn. Người trí cứ thể suy xét biết không có ngã, trừ tâm nghi, hiểu rõ thân. Xá-lợi-phất! Người quán như vậy sẽ đạt ba pháp giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, được chư Thiên, Đế Thích cúng dường, bảo hộ, luôn an lạc; được Phạm thiên, chư Thiên, Rồng, Dạ-xoa, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già tôn kính, cúng dường mọi vật, bảo hộ, chúng sinh ác không hại được, người, vua cũng tôn kính, cúng dường như vậy. Xá-lợi-phất! Đó là Đà-la-ni Xa-ma-bù-đi-tất-đế-na-trì mà Phật Đức Hoa Tạng sai Bồ-tát Hư Không Tạng mang đến. Vì ta giảng kinh lớn ở đây, nên Như Lai mới trao tặng. Đà-la-ni này có oai lực và công đức lớn, thương yêu tất cả chúng sinh, cứu khổ nạn, đoạn kết sử phiền não, biết rõ ấm giới nhập, phân biệt rõ các pháp, hiện phương tiện quyền biến, ban pháp lạc Niết-bàn, nhập các pháp môn, hàng phục quân ma khó điều phục, đánh bại ngoại đạo, tà thuyết, làm cho chư Thiên vui vẻ, Dạ-xoa biết đủ, A-tu-la kính sợ, Ca-lâu-la mừng vui, Khẩn-na-la thỏa thích, Ma-hầu-la-già không thể quay lại, các hàng Sát-lợi hoan hỷ, Bà-la-môn càng tin kính, Tỳ-xá, Thủ-đà an lạc, người nữ giảm dục vọng, người tu định thích nơi nhàn vắng, mọi tai nạn tranh chấp, đói khát, giặc cướp, lụt, hạn, thú dữ... đều dứt trừ, hưng thịnh chánh pháp, dựng cờ pháp, xiển dương Tam bảo, giải thoát cho chúng sinh bị kinh sợ ràng buộc, sinh khởi tận trí và vô sinh trí, xua tan đêm tối, mang lại ánh sáng, giúp chúng sinh đặt gánh khổ xuống, chúng sinh nơi ba cõi ác được vào cõi Phật, tự tại trong các pháp, đạt giải thoát, mười tám pháp Bất cộng, xoay xe pháp, tuôn mưa pháp, giáo hóa mọi loài, an trụ đạo Niết-bàn.

Lúc giảng pháp này, có vô lượng chúng sinh tiêu trừ mọi nghiệp ác nơi quá khứ; vô số a-tăng-kỳ trời người đoạn mọi cấu uế, đạt mất pháp thanh tịnh; vô lượng chúng sinh chứng quả Tu-đà-hoàn; trăm ngàn Tần-bà-la chúng sinh đạt quả A-la-hán, bảy mươi mốt na-do-tha chúng sinh thành tựu Đà-la-ni này, không thoái chuyển ba thừa, vô số a-tăng-kỳ trời người phát tâm Bồ-đề vô thượng; vô số chúng sinh an trụ không thoái chuyển nơi tâm Bồ-đề vô thượng; vô số chúng sinh an trụ không thoái chuyển nơi đạo quả giác ngộ; tám vạn chín ngàn chúng sinh đạt Nhẫn vô sinh. Hết thấy chúng sinh hiện có nơi các cõi thuộc thế giới Ta-bà được nghe bốn pháp Đà-la-ni này, tất có thể phá trừ mọi chướng ngại của tham về dục, sắc, lạc, xúc đạt căn lành nơi quán bất tịnh, hoặc đạt niêm nơi lục nhập, căn lành không mất, căn lành cùng khắp, căn

lành A-na-ba-na, Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, đạt bốn Thiên, bốn định không, nhẫn thuận bốn Đế, tánh nhân địa, bát pháp địa, căn lành hòa hợp Tiểu thừa, không hòa hợp Tiểu thừa, trí Nhất thiết biết căn lành, căn lành Đà-la-ni, Tam-ma-đề nhẫn, người nữ thì chán ghét thân nữ, quán tội lỗi của thân nữ, tìm nguyên nhân thọ thân nữ và chê trách việc ấy, tu quán thân không vui, chín mươi một tần-bà-la người nữ chuyển thành nam, chín mươi chín trăm ức người nữ cõi trời, tám vạn bốn ngàn rồng nữ, tám trăm sáu mươi vạn Dạ-xoa nữ, tám mươi bốn vạn A-tu-la nữ, bảy vạn Ca-lâu-na nữ, mười hai tần-bà-la Khẩn-na-la nữ, một vạn Ma-hầu-la-già nữ, chín mươi tần-bà-la ngạ quỷ nữ, bốn mươi hai tần-bà-la Tỳ-xá nữ... đều chuyển thành thân nam. Tất cả chúng sinh có mang đều an ổn, các con sinh ra đều đủ các căn, thông minh xinh đẹp, không bị hoạn nạn, tu tập hạnh người, an lạc, thân tâm thông dong. Tất cả chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-đà-la, Ma-hầu-la-già, Bê-lê-đa, Tỳ-xá-già, Cư-bàn-trà, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, Nhân phi nhân... đều khen ngợi:

–Hay thay, hay thay! Pháp vi diệu của Đức Thế Tôn thật không thể nghĩ bàn, từ trước chúng ta chưa từng được nghe. Nhờ nghe pháp Như Lai, mọi nghiệp ác, chướng hoặc đều trừ, vượt sinh tử, được uống nước cam lồ, tịch tĩnh, giáo hóa bảo hộ mọi loài, bỏ năm trước, đạt trí thù thắng, vào cõi Phật, hưng thịnh Tam bảo. Hôm nay, Như Lai tuôn mưa pháp, chúng ta cần cúng dường theo khả năng của mình. Thế rồi tất cả cũng trở nhạc trời, tuôn bột vàng bạc, hương hoa, y phục cúng dường Như Lai, tất cả chúng trời, người đều vân tập đông đủ, trừ những vị đang nhập định, dâng cúng mọi vật lên Phật.

